

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 5 - 2018
V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con chung khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa.
2. Ông Siu Tơ Lul.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng V; Địa chỉ: Thôn T, xã H1, huyện M, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Ngọc H; Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2017, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Ngọc H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định ngày 20/01/2003. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc được vài tháng, đến cuối năm 2003 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường uống rượu về chửi bới và đánh chị, có khi đuổi chị đi nhưng chị nghĩ vì con và được gia đình khuyên bảo nên chị trở về. Nhiều lần chị thuyết phục anh H mong anh thay đổi nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy. Chị và anh H đã không sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Ngọc H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Ngô Ngọc H có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 21/10/2003 và cháu Ngô Ngọc B, sinh ngày 14/3/2006. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu M và B vì cháu đã sống với chị từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian chị nuôi 02 cháu ở Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Bình Định thì anh H không đến thăm nom, chăm sóc hay cấp dưỡng gì cho con cũng như việc yêu cầu được nuôi 02 con. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 28/11/2017 của bị đơn anh Ngô Ngọc H trình bày:
Anh không đồng ý ly hôn và không ra Tòa án làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chư Sê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm gì. Đối với bị đơn anh Ngô Ngọc H chỉ làm bản tự khai còn lại là vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa thể hiện thái độ không hợp tác, không tôn trọng pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Hồng V được ly hôn với anh Ngô Ngọc H; Về con chung: giao cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 21/10/2003 và cháu Ngô Ngọc B, sinh ngày 14/3/2006 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh H

không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này; Về phần tài sản chung và nợ chung: Miễn xét; Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Hồng V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 22 tháng 9 năm 2017, chị Bùi Thị Hồng V nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Ngô Ngọc H. Cùng với đơn khởi kiện chị V đã nộp kèm các tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, hợp pháp. Xét hình thức, nội dung đơn khởi kiện của chị V đầy đủ; Anh H cư trú tại Thôn X, xã B, huyện S, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Ngô Ngọc H đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 02 không vì trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng. Do đó, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Ngọc H là đúng theo quy định của Pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Hồng V và anh Ngô Ngọc H có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 01 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, trên cơ sở tự nguyện không ai cưỡng ép hay ép buộc, cho nên Hội đồng xét xử xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Chị V cho rằng trong thời gian chung sống chị và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường uống rượu về chửi bới và đánh chị, có khi đuổi chị đi nhưng chị nghĩ vì con và được gia đình khuyên bảo nên chị trở về. Nhiều lần chị thuyết phục anh H mong anh H thay đổi nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy. Chị và anh H đã không sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm, không ai quan tâm đến ai, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Ngọc H. Còn anh H không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị V là có thực, đời sống hôn nhân thực tế giữa anh H và chị V đã không còn từ năm 2012 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để anh H tham gia phiên họp kiểm tra về việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ngô Ngọc H đều vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có thiện trí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong thời gian từ năm 2012 cho đến nay không liên hệ gì với chị V. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Thị Hồng V ly hôn với anh Ngô Ngọc H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. *Về con Chung*: Chị Bùi Thị Hồng V và anh Ngô Ngọc H có 02 con chung là cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 21/10/2003 và cháu Ngô Ngọc B, sinh ngày 14/3/2006. Tại phiên tòa chị V có nguyện vọng được nuôi 02 cháu M và B. Còn anh H không có ý kiến gì về con chung. Theo nguyện vọng của cháu M và cháu B thì cả 02 cháu đều muốn được ở với mẹ. Mặt khác từ năm 2012 cho đến nay, cháu M và cháu B đều ở cùng mẹ tại Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Bình Định, anh H không đến thăm nom, chăm sóc hay cấp dưỡng gì cho con cũng như không có yêu cầu gì về việc yêu cầu được nuôi 02 con. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 21/10/2003 và cháu Ngô Ngọc B, sinh ngày 14/3/2006 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng trong vụ án này, nên HĐXX miễn xét.

[2.4]- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Ngô Ngọc H và chị Bùi Thị Hồng V không yêu cầu nên miễn xét.

[2.5]- *Về án phí*: Buộc chị Bùi Thị Hồng V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Ngô Ngọc H phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và 266 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; - Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Bùi Thị Hồng V và xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng V được ly hôn với anh Ngô Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu 02 cháu cháu Ngô Ngọc M, sinh ngày 21/10/2003 và cháu Ngô Ngọc B, sinh ngày 14/3/2006 cho chị Bùi Thị Hồng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu M và B thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Ngô Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Ngọc H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung trong vụ án này.

4. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001499 ngày 26/9/2017 của Chi cục thi hành án huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Bùi Thị Hồng V đã nộp đủ số tiền trên.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2018), bị đơn anh Ngô Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Phù

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(*đã ký và ghi rõ họ tên*)

Mỹ, tỉnh Bình Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư
Sê;
- Lưu hồ sơ.

Hà Viết Toàn